



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VIII
TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾP XÚC CỬ TRI SAU KỲ HỌP

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VIII đã diễn ra 02 ngày (từ ngày 15 đến ngày 16/7/2021). Tại kỳ họp lần này, HĐND tỉnh đã xem xét 32 báo cáo, đề án, tờ trình và thông qua 14 nghị quyết. Đây là kỳ họp thường niên 6 tháng đầu năm, HĐND tỉnh xem xét các báo cáo theo luật định; xem xét báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh khóa VII; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VIII; các báo cáo của các cơ quan tư pháp, Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh. Trên cơ sở xem xét các báo cáo, ý kiến của cử tri và các sở, ngành có liên quan, các đại biểu đã tập trung xem xét, thảo luận một cách dân chủ, sôi nổi để phân tích những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ 5 năm qua và 6 tháng đầu năm 2021. Đồng thời dự báo những thuận lợi, khó khăn, đề ra các kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng kỳ họp, từng bước đáp ứng lòng mong đợi của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

1. Tình hình phát triển KT - XH, QP - AN 6 tháng đầu năm 2021 và nhiệm vụ phát triển KT - XH 6 tháng cuối năm 2021

1.1. Về tình hình phát triển KT - XH, QP - AN 6 tháng đầu năm 2021:

Tại kỳ họp, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh, nhận thức rõ tầm quan trọng của năm khởi đầu đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đi vào thực tiễn, cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh đã vào cuộc với tinh thần quyết liệt mạnh mẽ; nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra nên 6 tháng đầu năm đã đạt được những kết quả nổi bật. Đó là tốc độ tăng trưởng GRDP trong 6 tháng đầu năm của tỉnh đạt 6,1%, cao hơn so với mức tăng của cả nước (5,64%) và cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 tăng 4,17%). Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 30/6/2021 là: 2.646 tỷ đồng đạt 76,7% dự toán địa phương và 92,5% dự toán Trung ương, bằng 172,9% cùng kỳ năm 2020 (Trong đó thu nội địa 1.801 tỷ/2.970 tỷ đạt 60,6% dự toán địa phương). Tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.798 tỷ đồng, bằng 41% dự toán địa phương năm 2021. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá hiện hành) ước tính đạt 9.250 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm trước và đạt 42,1% kế hoạch năm¹.

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt, khẩn trương, nghiêm túc và hiệu quả, đảm bảo “mục tiêu kép” đề ra². Chất lượng giáo dục được

¹ Các đại biểu đã thảo luận và đề ra nhiều giải pháp, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ tài chính, ngân sách đề ra trong năm 2021, đặc biệt là phấn đấu đến cuối năm tăng thu từ 3 - 5% so với dự toán được giao

² Đề ra các phương án, kịch bản trong điều kiện bình thường kiểm soát được dịch bệnh và kịch bản dịch bùng phát để có những dự án tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm 2021. Dự kiến tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm ước đạt trên 7,85% (GRDP theo giá so sánh 2010 đạt 11.242,72 tỷ đồng) và với phương án dịch bệnh được kiểm soát tốt, tăng trưởng GRDP cả năm 2021 ước đạt trên 7% (KH 6,5-7%)

MS

nâng lên; công tác y tế và phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo “Ngăn chặn từ xa, phát hiện sớm, cách ly ngay; nếu có trường hợp dương tính thì quyết khoanh vùng, dập dịch”. Bên cạnh đó, nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được tập trung chỉ đạo quyết liệt³. Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức đúng kế hoạch; đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường; tiếp công dân được duy trì thường xuyên và đúng quy định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, QP - AN được củng cố, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự,...

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng mức tăng còn thấp như tỷ lệ giải ngân (25%), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, thương mại, dịch vụ còn gặp nhiều khó khăn; việc bán đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp thuê còn chậm, không bảo đảm kế hoạch. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia thấp so với chỉ tiêu của tỉnh. Chất lượng nhiều dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu. Đảm bảo an ninh, trật tự vẫn còn một số mặt hạn chế⁴.

HĐND tỉnh thống nhất với những đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ KT - XH, QP - AN 6 tháng đầu năm như Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh với kết quả thực hiện 11 chỉ tiêu về kinh tế; 08 chỉ tiêu về xã hội; 04 chỉ tiêu về môi trường và nhiệm vụ bảo đảm QP - AN trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2021.

1.2. Về nhiệm vụ phát triển KT - XH 6 tháng cuối năm 2021:

Chỉ tiêu và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, HĐND tỉnh cho điều chỉnh chỉ tiêu về tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia từ 77% xuống 60%. Phân đầu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu còn lại. Phân đầu thu ngân sách trên địa bàn vượt dự toán của HĐND tỉnh giao; bổ sung vào dự thảo nghị quyết một số giải pháp do các Ban HĐND tỉnh kiến nghị và phát biểu thảo luận tại kỳ họp. Tiếp tục tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2021. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung kịch bản tăng trưởng phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường các giải pháp và chỉ đạo quyết liệt để giải quyết những nhiệm vụ khó, còn vướng mắc phân đầu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển KT - XH của năm 2021. Trong đó, phân đầu tốc độ tăng trưởng đạt 7%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt mức 4.500 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư xã hội đạt mức 22.000 tỷ đồng.

HĐND tỉnh đã thông qua 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2021. Phân đầu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển KT - XH của năm 2021.

³ Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh năm 2020 đạt 44,78 điểm, đứng thứ 6/63 tỉnh, thành, tăng 28 bậc so với năm 2019 và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 63,07 điểm, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành; tăng 8 bậc so với năm 2019. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2020 xếp thứ 39 với 83,64 điểm

⁴ Một số loại tội phạm có tính chất và hậu quả nghiêm trọng như tội giết người, tội cố ý gây thương tích, tội chống người thi hành công vụ; tội phạm ma túy diễn biến phức tạp, số người nghiện ma túy gia tăng, xuất hiện nhiều cơ sở kinh doanh karaoke, internet, nhà nghỉ là nơi tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, có vụ số đối tượng tham gia đông; buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường vẫn gia tăng; tai nạn giao thông tăng cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm trước

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phát triển KT - XH, đảm bảo đời sống của người dân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

- Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ thu - chi ngân sách, phân đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021. Điều hành dự toán chi ngân sách địa phương chủ động, chặt chẽ; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, tiết kiệm và sắp xếp lại các nhiệm vụ chi ngân sách, dành nguồn chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đảm bảo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; quan tâm đến công tác giải quyết việc làm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển KT - XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2030; Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người lao động và các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục triển khai Kế hoạch về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ.

- Thi hành các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện. Tăng cường kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; tăng cường công tác quản lý nhà nước và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt công tác đối ngoại; bảo đảm QP - AN; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tập trung triển khai đồng bộ Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; đề án Xây dựng Mô hình đô thị thông minh; trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh. Ứng dụng rộng rãi và thực chất công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền; đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế về thông tin và truyền thông.

2. Tình hình phát triển KT - XH, QP - AN 5 năm 2016 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2025

2.1. Về tình hình phát triển KT - XH, QP - AN 5 năm 2016 - 2021:

Trong 5 năm, nhiệm vụ KT - XH, QP - AN đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả. Tuy vậy, việc kết hợp giữa phát triển KT - XH và xây

dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ở một số lĩnh vực, địa phương còn hạn chế; chính quyền một số nơi hiệu quả hoạt động chưa cao, kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm; việc thực hiện tinh giản biên chế chủ yếu giảm số nghỉ hưu và chỉ tiêu chưa tuyển dụng; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị có lúc, có nơi còn lúng túng, thiếu quyết tâm...

HĐND tỉnh thống nhất với những đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ KT - XH, QP - AN 5 năm như Báo cáo số 120/BC-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh. Đồng thời yêu cầu UBND tỉnh chỉ đạo chặt chẽ nhiệm vụ phát triển KT - XH phải gắn với củng cố QP - AN, đảm bảo các kế hoạch, quy hoạch phát triển KT - XH quan trọng của các cơ quan, ban ngành, địa phương thể hiện tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh vững chắc⁵. Tăng cường công tác giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết tốt việc làm gắn với an sinh xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

2.2. Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT - XH, QP - AN 5 năm 2021 - 2025:

Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm đã được xem xét kỹ tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII vừa qua; được HĐND tỉnh cụ thể hóa mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp, phân bổ nguồn lực nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết về phát triển KT - XH của tỉnh. Thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp đã thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, các chương trình, dự án trọng điểm; các ngành, lĩnh vực đột phá và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như Tờ trình của UBND tỉnh. Đồng thời bổ sung một số một số giải pháp thiết thực vào nghị quyết.

Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kiến tạo sự phát triển KT - XH của tỉnh, hướng tới mục tiêu đến năm 2025 tỉnh Quảng Trị đạt trình độ phát triển trung bình cao của cả nước. Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân là 7,5 - 8%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 là 85 - 90 triệu đồng; Cơ cấu kinh tế nông nghiệp 15%, phi nông nghiệp 85%; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 123.700 tỷ đồng; Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 22.500 tỷ đồng...

HĐND tỉnh đã thông qua 07 nhóm giải pháp cơ bản sau đây:

- Tập trung hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với quy hoạch vùng huyện, thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà, quy hoạch sử dụng đất, ngành, lĩnh vực tạo định hướng chiến lược trong phát triển KT - XH, QP - AN của tỉnh trong 5 đến 10 năm tới.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên ba trụ cột chính: Nông nghiệp là bả đỡ của nền kinh tế; công nghiệp, trong đó công nghiệp năng lượng là đột phá; phát triển du lịch trở thành ngành mũi nhọn; phát triển kinh tế đối ngoại để thúc đẩy hội nhập Quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

⁵ Quan tâm đầu tư về phương tiện, vật chất, kinh phí, chính sách ưu tiên cho các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, đấu tranh với các loại tội phạm. Chủ động giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn nội bộ, tranh chấp, khiếu kiện từ khi mới phát sinh và ngay từ cơ sở

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trên các lĩnh vực, tạo nền tảng cho phát triển xã hội, đảm bảo QP - AN và nâng cao đời sống nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa và đô thị, tạo động lực phát triển.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên đất đai, khoáng sản, nguồn đầu tư FDI, đầu tư tư nhân, kết hợp nâng cao hiệu quả tài chính công, đầu tư công, thu, chi ngân sách, kinh tế đối ngoại, gắn với phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa thể dục thể thao, giảm nghèo bền vững, chính sách người có công, dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội và xây dựng con người phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần, năng lực sáng tạo, ý thức công dân và sự tuân thủ pháp luật.

- Tăng cường tiềm lực QP - AN, xây dựng khu vực phòng thủ chắc chắn.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, kiến tạo sự phát triển, xây dựng nền công vụ phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

3. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri

3.1. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong 6 tháng đầu năm 2021 các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm túc tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan; lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các sở, ngành, địa phương chú trọng gặp gỡ, đối thoại, giải quyết thỏa đáng, đúng pháp luật những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của công dân; số công dân đến trụ sở tiếp công dân giảm đáng kể⁶. Đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm⁷, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người và không để phát sinh điểm nóng.

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế như sự phối hợp trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương có khi chưa chặt chẽ; tình trạng tranh chấp, khiếu nại, tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực đất đai⁸; một số vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cô tình khiếu nại, tố cáo kéo dài đến nhiều cấp, nhiều ngành. Cơ sở vật chất và kinh phí tiếp công dân, giải quyết đơn thư còn thiếu so với yêu cầu, nhất là ở chính quyền cấp xã.

3.2. Về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri:

Trước kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh khóa VII, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tổ chức để các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri tại 36 điểm tiếp xúc ở các xã, phường, thôn và tổ dân phố với trên 3000 cử tri tham dự. Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận, tổng hợp và ban hành Báo cáo số

⁶ Tiếp dân tổng số 513 lượt/461 người/405 vụ việc; so với cùng kỳ năm 2020 số lượt tăng 3,6% (514/496), số người giảm 10,8% (462/518), số vụ việc giảm 10,2% (407/453)

⁷ Tiếp nhận 587 đơn, qua phân loại có 552 đơn/426 vụ đủ điều kiện xử lý; trong đó khiếu nại 23 đơn, giảm 14,8% so với cùng kỳ năm 2020 (23/27); tố cáo 9 đơn, giảm 47,1% so với cùng kỳ năm 2020 (9/17); kiến nghị, phản ánh 520 đơn, tương đương cùng kỳ năm 2020 (520/519). Đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp huyện và tỉnh là 24 đơn (19 đơn khiếu nại, 5 đơn tố cáo); đã giải quyết 09/19 đơn khiếu nại, 03/05 đơn tố cáo

⁸ Có 23 đơn/23 đơn khiếu nại liên quan đến đất đai (100%); 07/09 đơn tố cáo liên quan đến đất đai (chiếm 77,7%)

368/BC-HĐND ngày 05/12/2020 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 19; chuyển 81 ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND tỉnh theo từng nhóm vấn đề, lĩnh vực. Đề xuất giải quyết, trả lời cụ thể 19 ý kiến về nông nghiệp; 31 ý kiến về lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương mại; 14 ý kiến về lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường; 11 ý kiến về lĩnh vực văn hóa, xã hội; 06 lĩnh vực về nội chính, pháp chế.

Trước kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VIII, UBND tỉnh đã nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời 59/81 kiến nghị, 22 ý kiến còn lại, UBND tỉnh đã phân công các ngành, địa phương nghiên cứu, giải quyết, trả lời và báo cáo đến Thường trực HĐND tỉnh. Việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh tích cực chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương liên quan kịp thời triển khai thực hiện. Các ý kiến, kiến nghị được các sở, ngành, địa phương liên quan giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri; tiếp thu và giải quyết các kiến nghị xác đáng hoặc nghiên cứu đề xuất phương án giải quyết. Quá trình giải quyết những vấn đề cử tri quan tâm, nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương đảm bảo đúng quy định và kết quả giải quyết phù hợp.

Tuy nhiên, vẫn còn một số kiến nghị của cử tri đang nghiên cứu chờ phương án giải quyết chưa được thực hiện nhất quán đồng bộ; công tác kiểm tra của UBND tỉnh đối với việc giải quyết các kiến nghị chưa thường xuyên, chất lượng giải quyết một số kiến nghị còn thấp. Nhiều kiến nghị chính đáng của cử tri nhưng do tính khó khăn ngân sách, nguồn lực nên chỉ trả lời, thông tin để cử tri biết. Nhiều kiến nghị của cử tri có liên quan đến đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, điều chỉnh quy hoạch đất đai, xây dựng các công trình phúc lợi,... cần huy động kinh phí, nguồn lực mới giải quyết tốt, chưa đáp ứng tối đa một lần là xong mà phải có lộ trình giải pháp cụ thể.

4. Tình hình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn

Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VIII đã giành 3/4 thời gian thảo luận ở tổ và hội trường. Hoạt động điều hành kỳ họp dân chủ, khoa học, công khai, ý kiến sôi nổi, trọng tâm có chất lượng và hiệu quả.

4.1. Về thảo luận Tổ:

Sau khi nghiên cứu các báo cáo, tờ trình, đề án của các cơ quan, tổ chức trình kỳ họp. Thảo luận tại các tổ (4 tổ) vào chiều 15/7/2021, các đại biểu HĐND tỉnh và khách mời dự họp có liên quan đã cho ý kiến về các kết quả nổi bật, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân; đề xuất nhiều ý kiến và giải pháp phát triển KT- XH, QP - AN, xây dựng chính quyền 6 tháng cuối năm 2021. Sau buổi thảo luận tổ, Thư ký kỳ họp đã tổng hợp 52 lượt ý kiến tham gia về các tờ trình, báo cáo trình kỳ họp. Các ý kiến phát biểu hầu hết tập trung vào những nội dung theo gợi ý thảo luận của Chủ tọa kỳ họp; thể hiện sự phấn khởi trước các chỉ tiêu KT- XH, QP - AN, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong 6 tháng đầu năm 2021. Đồng thời, thống nhất cao với nội dung các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND, UBND tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh trình tại kỳ họp.

Có nhiều ý kiến xoay quanh: Dự thảo Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh; đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng do thiên tai; các giải pháp thực hiện nhiệm vụ KT - XH 6 tháng

cuối năm 2021; công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm; cải thiện năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư; xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng; biện pháp đối với các nhà đầu tư xây dựng các dự án hoặc thu hồi diện tích đất đã cấp tạo điều kiện cho các nhà đầu tư khác; đầu tư năng lượng tái tạo (một nội dung được nhiều ý kiến bàn đến tại buổi thảo luận tổ); chủ trương thu hồi đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng để thực hiện các dự án; chính sách phù hợp đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi Covid-19, nhất là việc làm cho người lao động; biên chế trong giáo dục, tháo gỡ vướng mắc xét biên chế và giải quyết thừa thiếu giáo viên cục bộ tại nhiều địa phương,...

(Nội dung chi tiết tại Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tổ kỳ họp thứ 3)

4.2. Về thảo luận tại hội trường, chất vấn và giải trình:

Tại kỳ họp có 22 lượt ý kiến phát biểu nghiêm túc, thẳng thắn. Các câu hỏi, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đã được đại diện lãnh đạo UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành: TN&MT; NN&PTNT; Tài chính; Công thương; GTVT; Ban QLKK tỉnh; Cục Hải quan; Cục Thống kê; UBND huyện Vĩnh Linh trả lời, giải trình.

(Nội dung chi tiết tại Biên bản kỳ họp thứ 3)

II. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH (14 nghị quyết)

HĐND tỉnh đã thông qua các Nghị quyết sau đây:

1. Nhiệm vụ phát triển KT - XH 6 tháng cuối năm 2021.
2. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025.
3. Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh khóa VIII nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quy chế gồm 17 trang, 08 chương 45 điều. Quy định các hoạt động của HĐND tỉnh; mối quan hệ công tác; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND tỉnh. Đối tượng áp dụng là Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Những nội dung không quy định trong Quy chế thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan.

Danh mục và những nội dung cơ bản của các nghị quyết khác (có 11 nghị quyết gồm 01 nghị quyết về phê chuẩn chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2022 và 09 nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế, 01 nghị quyết về lĩnh vực văn hóa - xã hội) đó là:

4. Phê chuẩn chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2022.
5. Điều chỉnh kế hoạch năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.
6. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng mới 05 cụm đèn tín hiệu giao thông: Nút giao ngã tư đường Hùng Vương - Trần Phú, huyện Vĩnh Linh; Nút giao ngã tư đường Nguyễn Hoàng - Lê Lợi, huyện Triệu Phong; Nút giao ngã tư đường trục dọc khu kinh tế Đông Nam - đường

tỉnh ĐT.582/Km13+900 huyện Hải Lăng; Nút giao ngã tư đường Lý Thường Kiệt - Lê Lợi, thành phố Đông Hà; Nút giao ngã tư đường Lý Thường Kiệt - Nguyễn Du, thành phố Đông Hà. Tổng mức đầu tư: 6.500 triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí an toàn giao thông Trung ương bổ sung có mục tiêu 1.500 triệu đồng; Tài trợ từ Quỹ bảo hiểm xe cơ giới - Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam 1.400 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 3.600 triệu đồng.

7. Cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021.

8. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác trong năm 2021.

Chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án có trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được HĐND cấp huyện thông qua và các dự án chuyển tiếp trên địa bàn huyện Cam Lộ, gồm 195 danh mục dự án, diện tích 1.766,47 ha (Thị xã Quảng Trị và huyện Cam Lộ chưa thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030).

Chấp thuận chuyển đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác là 62 dự án, diện tích 146,96 ha (gồm: 62,95 ha đất trồng lúa; 83,86 ha đất rừng phòng hộ và 0,15 ha đất rừng đặc dụng).

Chưa thông qua chủ trương thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Dự án mỏ vàng A Vao do Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 làm chủ đầu tư; các Dự án Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2, Hướng Hiệp 3, Hướng Linh 5, Dự án thủy điện Bản Mới phân bổ sung diện tích, địa điểm thu hồi đất xã Tân Hợp.

9. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thực hiện 04 dự án với tổng diện tích là 73,0665 ha (rừng phòng hộ: 13,9090 ha; rừng sản xuất: 59,1575 ha).

10. Bổ sung quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030.

Bổ sung 48 điểm mỏ đất với tổng diện tích 584,27 ha; tài nguyên dự báo khoảng 30,7 triệu m³ vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030 theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.

Chấp thuận tích hợp 17 điểm mỏ, diện tích 343,42 ha, trữ lượng dự kiến 18,77 triệu m³ (đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 15/10/2015) vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, có tính đến năm 2030 theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh.

Chưa chấp thuận bổ sung vào quy hoạch 3 điểm mỏ đất tại Trường Xuân 1 (11,5 ha), Hải Trường 4 (3,9 ha), Diên Sanh (17 ha) thuộc hiện Hải Lăng theo đề nghị của UBND huyện Hải Lăng.

11. Phương án giá bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại số 25 đường Phan Bội Châu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

12. Chấp thuận kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2020 đến hết năm 2021.

13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

14. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh.

HĐND tỉnh thống nhất “Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học từ năm 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” theo Tờ trình của UBND tỉnh. Trong đó, đối với quy định thu tiền ăn bán trú đối với các cơ sở giáo dục là mức (tối đa) cao nhất, không quy định riêng mức thu tiền ăn phân chia theo khu vực thành phố, thị xã, thị trấn, các vùng miền còn lại. Đối với các hoạt động “Dịch vụ trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp” mỗi năm tổ chức không quá 03 hoạt động/năm học.

(Đại biểu cập nhật, lựa chọn nội dung chi tiết các nghị quyết và phụ lục để trình bày, phổ biến thêm với cử tri khi cần thiết)

